HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 83/2026/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 1473/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 295/BC-BVHXH ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện một phần theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 26 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao quản lý, tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử hoặc công trình kiến trúc có giá trị.

2. Chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp các công trình thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử là khu vực thuộc danh mục được Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành có giá trị văn hóa, lịch sử, bao gồm các khu phố, tuyến đường, khu dân cư, không gian đô thị và những khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử khác.

2. Công trình kiến trúc có giá trị là công trình kiến trúc tiêu biểu, có giá trị về kiến trúc, văn hóa, lịch sử, nghệ thuật thuộc danh mục được Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng đối tượng, đúng mục đích về tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực theo từng giai đoạn.

2. Ưu tiên bảo vệ các yếu tố gốc cấu thành di sản văn hóa; giữ gìn tính xác thực, tính toàn vẹn và các giá trị đặc trưng của di sản văn hóa.

3. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển; giữa lợi ích của Nhà nước, cộng đồng khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử và chủ sở hữu công trình kiến trúc có giá trị.

4. Ngân sách nhà nước giữ vai trò hỗ trợ, tạo động lực huy động tổ chức, cá nhân tham gia tôn tạo, bảo vệ và phát huy khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị.

5. Việc hỗ trợ được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên đối với khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị có nguy cơ bị xuống cấp nghiêm trọng, có ý nghĩa đặc biệt đối với Thành phố.

Chương II

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TÔN TẠO, BẢO VỆ KHU VỰC CÓ GIÁ TRỊ VĂN HÓA, LỊCH SỬ

Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ được thực hiện nhằm tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị các khu vực thuộc đối tượng được hỗ trợ; giữ gìn bản sắc văn hóa, cảnh quan và môi trường văn hóa đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Việc hỗ trợ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử được thực hiện theo nguyên tắc bảo tồn tổng thể không gian văn hóa, cảnh quan và các yếu tố cấu thành giá trị đặc trưng của khu vực nằm trong danh mục khu vực ưu tiên tôn tạo và phát huy giá trị được Hội đồng nhân dân Thành phố công nhận.

3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử phải xây dựng phương án tôn tạo, bảo vệ khu vực, trong đó xác định rõ nội dung thực hiện và nội dung đề nghị Thành phố hỗ trợ.

4. Mọi hoạt động tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử được bảo đảm sự tham gia và đồng thuận của cộng đồng dân cư có liên quan theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 6. Đối tượng hỗ trợ

1. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý khu vực.

Điều 7. Nội dung hỗ trợ

1. Hỗ trợ kinh phí điều tra, khảo sát, kiểm kê, nhận diện, đánh giá giá trị của tổng thể khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử; lập hồ sơ khoa học, hồ sơ tư liệu phục vụ công tác tôn tạo, bảo vệ phát huy giá trị khu vực.

2. Hỗ trợ kinh phí lập quy hoạch, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc, phương án tôn tạo, chỉnh trang và phát huy giá trị khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử theo quy định của pháp luật.

3. Hỗ trợ việc hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ trực tiếp việc bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử để bảo vệ và khai thác có hiệu quả không gian văn hóa, cảnh quan, môi trường văn hóa, không gian công cộng và các yếu tố gốc đặc trưng khác của khu vực.

4. Hỗ trợ xây dựng và triển khai các hoạt động, chương trình hoặc dự án bảo vệ phát huy giá trị văn hóa, lịch sử gắn với giáo dục di sản, nghề truyền thống, sinh hoạt văn hóa cộng đồng và các hoạt động phát huy giá trị phù hợp với đặc trưng của khu vực.

5. Hỗ trợ việc giới thiệu, quảng bá khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử nhằm thu hút du lịch, phát triển thương mại dịch vụ gắn với giá trị văn hóa, lịch sử trên các hệ thống truyền thông của Thành phố và các hoạt động hỗ trợ khác do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

Điều 8. Chính sách hỗ trợ

1. Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Nghị quyết này, ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 4 Điều 7 của Nghị quyết này, ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia xây dựng chương trình, thiết kế hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của khu vực; tư vấn, đào tạo phục vụ việc triển khai các chương trình, hoạt động đó.

3. Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 5 Điều 7 của Nghị quyết này, Thành phố ưu tiên giới thiệu, quảng bá khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử vào chương trình quảng bá, tuyên truyền của Thành phố.

4. Tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung quy định tại Điều 7 Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật, tư vấn, đào tạo và các hình thức hỗ trợ cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TÔN TẠO, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC CÓ GIÁ TRỊ

Điều 9. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Thành phố khuyến khích và hỗ trợ chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp; cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố hoặc cơ quan Trung ương quản lý, sử dụng hợp pháp công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm tôn tạo, bảo vệ phát huy giá trị công trình kiến trúc có giá trị thuộc đối tượng hỗ trợ quy định tại Điều 10 Nghị quyết này, bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, đầu tư công, quản lý tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc hỗ trợ công trình kiến trúc có giá trị được thực hiện theo nguyên tắc bảo tồn tổng thể không gian văn hóa, cảnh quan và các yếu tố gốc cấu thành giá trị đặc trưng của hhu vực có công trình.

3. Ưu tiên hỗ trợ đối với công trình di tích, di tích thuộc danh mục kiểm kê, biệt thự nhóm một, nhóm hai, khu vực cần tập trung nguồn lực để bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử; công trình kiến trúc có giá trị đặc biệt tiêu biểu, di sản văn hóa có nguy cơ xuống cấp nghiêm trọng.

4. Tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước thực hiện tổ chức tôn tạo công trình có giá trị lập kế hoạch tôn tạo công trình. Kế hoạch phải đề xuất cụ thể về nội dung Thành phố hỗ trợ.

5. Việc hỗ trợ phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không làm thay đổi trách nhiệm đầu tư, quản lý tài sản.

6. Tổ chức, cá nhân nhận hỗ trợ có trách nhiệm bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích; bảo đảm giữ gìn các yếu tố gốc cấu thành giá trị công trình; chấp thuận việc chia sẻ thông tin về công trình trên cơ sở dữ liệu chung của Thành phố về công trình kiến trúc có giá trị, công trình văn hóa và phục vụ các nhiệm vụ về giới thiệu văn hóa, giáo dục có liên quan đến đặc điểm giá trị văn hóa của công trình.

7. Chủ sở hữu công trình tư nhân được hỗ trợ kinh phí có trách nhiệm cam kết bảo vệ nguyên trạng công trình theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong thời hạn 05 năm kể từ ngày hoàn thành việc tôn tạo. Trường hợp tự ý phá dỡ, cơi nới hoặc sửa chữa làm thay đổi hiện trạng công trình trái phương án được phê duyệt, chủ sở hữu có trách nhiệm hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Đối tượng hỗ trợ

1. Chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố hoặc cơ quan Trung ương quản lý, sử dụng hợp pháp.

Điều 11. Nội dung hỗ trợ

1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện khảo sát, lập hồ sơ hiện trạng, lập kế hoạch tôn tạo, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế kiến trúc trong hệ thống dữ liệu về công trình kiến trúc của Thành phố hoặc các nội dung chuẩn bị cần thiết khác phục vụ công tác tôn tạo, bảo vệ.

2. Hỗ trợ giới thiệu, quảng bá công trình kiến trúc có giá trị vào chương trình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục của Thành phố.

3. Hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu số, số hóa tư liệu, quét 3D, lập hồ sơ số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, bảo vệ phát huy giá trị công trình kiến trúc có giá trị do tổ chức, cá nhân quản lý trên địa bàn Thành phố.

4. Hoạt động truyền thông, quảng bá, giáo dục, nghiên cứu, trưng bày, giới thiệu, xây dựng sản phẩm văn hóa, du lịch, công nghiệp văn hóa và các hoạt động phát huy giá trị công trình kiến trúc có giá trị.

5. Tư vấn chuyên môn, tư vấn kỹ thuật, tư vấn pháp lý và các hoạt động hỗ trợ cần thiết khác phục vụ công tác tôn tạo, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị.

Điều 12. Cơ chế và chính sách hỗ trợ

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết này.

2. Nội dung hỗ trợ được ưu tiên lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển văn hóa của Thành phố.

3. Việc lựa chọn công trình kiến trúc có giá trị để hỗ trợ theo các tiêu chí sau:

a) Giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học, kiến trúc, nghệ thuật;

b) Mức độ xuống cấp, nguy cơ hư hỏng hoặc mai một giá trị;

c) Tính cấp thiết của nhiệm vụ bảo vệ;

d) Khả năng huy động nguồn lực xã hội;

đ) Hiệu quả phát huy giá trị sau hỗ trợ;

e) Tác động đối với cảnh quan chung của khu vực, tuyến đường và sự phát triển văn hóa Thành phố.

4. Đối với công trình kiến trúc có giá trị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố, Thành phố xem xét hỗ trợ các hoạt động:

a) Khảo sát, nghiên cứu, đánh giá giá trị;

b) Lập hồ sơ khoa học, hồ sơ hiện trạng;

c) Tư liệu hóa, số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu;

d) Tư vấn chuyên môn; lập phương án, đề án tôn tạo và phát huy giá trị công trình;

đ) Hoạt động giáo dục, nghiên cứu, quảng bá và phát huy giá trị phục vụ cộng đồng.

5. Việc hỗ trợ quy định tại khoản 5 Điều này được thực hiện trên cơ sở phối hợp, thống nhất giữa Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan chủ quản; không làm thay đổi trách nhiệm quản lý, sử dụng, đầu tư đối với tài sản công theo quy định của pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này; xác định cụ thể nội dung, mức hỗ trợ, đối tượng và thứ tự ưu tiên hỗ trợ trong từng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, mức độ cấp thiết, giá trị cần tôn tạo và hiệu quả phát huy giá trị; bảo đảm đúng đối tượng, đúng mục tiêu, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật.

Chương IV

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA

Điều 13. Xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa

1. Thành phố tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu số về khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn.

2. Cơ sở dữ liệu số về khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị được kết nối, chia sẻ và khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học, giáo dục, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu số về khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị được thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 14. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong tôn tạo, bảo vệ khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị

1. Khuyến khích ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ quét 3D, thực tế ảo và các công nghệ tiên tiến khác trong tôn tạo, bảo vệ phát huy khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị.

2. Khuyến khích nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ phát huy khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị.

Điều 15. Phát huy giá trị khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị

1. Khuyến khích xây dựng sản phẩm văn hóa, du lịch, giáo dục, công nghiệp văn hóa gắn với khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị.

2. Khuyến khích tổ chức các hoạt động nghiên cứu, trải nghiệm, sáng tạo, trình diễn, trưng bày, giới thiệu nhằm phát huy khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị phục vụ cộng đồng.

3. Việc phát huy giá trị khu vực có giá trị văn hóa, lịch sử, công trình kiến trúc có giá trị, di sản văn hóa phải bảo đảm giữ gìn các giá trị gốc, không làm ảnh hưởng đến tính xác thực, tính toàn vẹn và sự bền vững của di sản văn hóa.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND - T.Duyên)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Minh